

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2017/HNGĐ-ST

Ngày 23/11/2017.

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trường Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Quốc Mậu.

Ông Hoàng Vũ Lực.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thảo – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị T Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 103/2017/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2017 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2017/QĐST-HNGĐ ngày 11/10/2017; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T - Sinh năm 1983.

2. Bị đơn: Anh Mai Văn T1 - Sinh năm 1978.

Điều ĐKKHKT (Nơi ở): Thôn Đ, xã V1, huyện V, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa vắng mặt chị T và anh T1).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Mai Văn T1 tự nguyện kết hôn vào tháng 12/2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V1, huyện V, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị chung sống hòa thuận đến đầu năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng chị kết hôn đã lâu nhưng không có con, dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách, phai nhạt. Đến đầu năm 2015, chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở cùng thôn để sinh sống và sau đó vào miền Nam để làm ăn, thay số điện thoại và giữa vợ chồng chị không còn liên lạc gì với nhau. Vợ chồng chị sống ly thân và chấm dứt quan hệ tình cảm từ đó cho đến nay, mỗi người một nơi và không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng chị đã được hai bên gia đình hòa giải, hàn gắn nhiều lần nhưng không thành. Nay chị xác định không còn tình cảm gì với anh T1, mâu thuẫn của vợ chồng không có cách gì hàn gắn được, thời gian vợ chồng sống ly thân đã lâu nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Mai Văn T1.

- Về con chung: Vợ chồng chị không có.
- Về tài sản, công nợ và những vấn đề khác có liên quan: Chị T xác định không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

* Tại bản khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Mai Văn T1 trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị T tự nguyện kết hôn vào tháng 12/2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V1, huyện V, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chung sống hòa thuận đến đầu năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn chủ yếu là do vợ chồng anh chung sống với nhau đã nhiều năm mà không có con. Chị T đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở cùng thôn để sinh sống từ năm 2015 và sau đó vào miền Nam để làm ăn, thay số điện thoại và vợ chồng anh không còn liên lạc gì với nhau nữa. Anh T1 xác định vợ chồng sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay, mỗi người một nơi và không còn quan tâm, chăm sóc gì đến nhau. Tại Biên bản hòa giải ngày 09/10/2017, anh đã đồng ý ly hôn với chị T nhưng sau khi về nhà, họ hàng không nhất trí vì anh là người theo đạo Công giáo, anh phải giữ lời hứa mà mình đã cam kết trước giáo hội Công giáo là không được ly hôn. Vì vậy, anh không đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị T.

Về con chung: Vợ chồng anh không có.

Về tài sản, công nợ và những vấn đề khác có liên quan: Anh T1 xác định không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại biên bản thu thập chứng cứ ngày 19/10/2017, đại diện Ủy ban nhân dân xã V1 cung cấp: Chị Nguyễn Thị T và anh Mai Văn T1 tự nguyện kết hôn với nhau vào ngày 22/12/2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V1, huyện V, tỉnh Nam Định.

Về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn của vợ chồng chị T, anh T1 chủ yếu là do vợ chồng sống chung với nhau đã lâu mà không có con chung. Khoảng tháng 8/2015 chị T đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở cùng thôn để sinh sống và đến khoảng tháng 4/2016 thì chị T vào miền Nam làm công nhân. Vợ chồng chị T, anh T1 sống ly thân với nhau từ tháng 8/2015 cho đến nay.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của đương sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng Điều 51; Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Mai Văn T1.
- Về con chung; tài sản, công nợ và những vấn đề khác có liên quan: Không có vì vậy không đặt ra xem xét giải quyết.
- Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Anh Mai Văn T1 là bị đơn trong vụ án có đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện đang cư trú tại thôn Đ, xã V1, huyện V, tỉnh Nam Định. Do đó, Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định thụ lý và

giải quyết vụ án trên là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị T xin ly hôn với anh T1, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28 xác định quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là “Ly hôn”.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, chị T và anh T1 đã trình bày quan điểm và nguyện vọng của mình tại bản tự khai, đã tham gia phiên hòa giải và có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị T và anh T1 theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh T1 tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V1, huyện V, tỉnh Nam Định vào ngày 22/12/2006. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, có đủ các điều kiện theo quy định tại các Điều 8; 9 của Luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật công nhận. Tuy nhiên quá trình chung sống giữa chị T và anh T1 đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng sống chung với nhau đã nhiều năm mà không có con chung, từ đó dẫn đến vợ chồng không còn yêu thương, chăm sóc nhau, giúp đỡ lẫn nhau, không cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Từ năm 2015, chị T đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ để sinh sống, sau đó vào miền Nam làm ăn, thay số điện thoại và cắt đứt liên lạc với anh T1. Vợ chồng chị T, anh T1 hiện nay sống ly thân, chấm dứt quan hệ tình cảm vợ chồng với nhau từ tháng 8/2015 cho đến nay. Điều này là trái với quy định tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình.

Nay xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng chị T và anh T1 đã trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51; Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận nguyện vọng của chị T xử cho chị được ly hôn với anh T1.

[4] Về con, tài sản, công nợ và những vấn đề khác có liên quan: Chị T và anh T1 không có vì vậy HĐXX không xem xét.

[5]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị T phải nộp theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng Điều 51; Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình: Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Mai Văn T1.

2. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000đ, nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 09686 ngày 03/10/2017, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Nam Định (Chị T đã nộp đủ án phí).

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền tự nguyện thi hành án, thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã V1;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Trường Nam